

ĐTÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 4 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn

HÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Âu Cần Đông

Bà Hồ Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm: 1984. Có mặt

Địa chỉ: khu vực 3, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Thị Huỳnh H, sinh năm: 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: khu vực 3, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2005 anh Nguyễn Hoàng Đ với chị Nguyễn Thị Huỳnh H kết hôn và vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn

T, huyện L, tỉnh Hậu Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang) ngày 20/4/2011. Hôn nhân do vợ chồng cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị H đã bỏ nhà đi từ tháng 7/2024 đến nay không về. Anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huỳnh H.

Về con chung: Anh Đ và chị H có 02 con chung tên Nguyễn Tiến Đ (giới tính nam), sinh ngày 29/11/2006 và Nguyễn Thị Thanh T (giới tính nữ), sinh ngày 03/10/2016. Cháu Đ đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Còn cháu T hiện nay đang sống chung với anh Đ nên anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Đ và chị H có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn Nguyễn Thị Huỳnh H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Hoàng Đ. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huỳnh H. Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh T (giới tính nữ), sinh ngày 03/10/2016. Anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị Nguyễn Thị Huỳnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Đối với con chung Nguyễn Tiến Đ (giới tính nam), sinh ngày 29/11/2006 đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thị Huỳnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn và dành quyền kháng cáo cho bị đơn theo luật định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng Đ và chị Nguyễn Thị Huỳnh H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T huyện L, tỉnh Hậu Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang) theo Giấy chứng nhận kết số 18-TPHT-2011, quyển số 01-2011 ngày 20/4/2011 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hoàng Đ: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh Đ và chị H đã ly thân từ tháng 7 năm 2024 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Đ yêu cầu ly hôn với chị H.

Xét thấy, tại phiên tòa anh Đ cương quyết yêu cầu ly hôn và cho rằng vợ chồng không thể hàn gắn được. Anh Đ và chị H đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2024 đến nay nhưng anh chị vẫn không hàn gắn tình cảm và đoàn tụ được. Từ đó cho thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của anh là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Hoàng Đ.

[3.3] Về con chung: Anh Đ và chị H có 02 con chung tên Nguyễn Tiến Đ (giới tính nam), sinh ngày 29/11/2006 và Nguyễn Thị Thanh T (giới tính nữ), sinh ngày 03/10/2016. Hiện nay con chung đang sống chung với anh Đ. Nguyên vọng của cháu T là muốn ở với ba (anh Đ) phù hợp với yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung của anh Đ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không ghi được ý kiến của chị H về việc nuôi dưỡng con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Do đó, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Nguyễn Thị Thanh T nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Thị Thanh T cho anh Nguyễn Hoàng Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng Đ không yêu cầu chị Nguyễn Thị Huỳnh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị Nguyễn Thị Huỳnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với cháu Nguyễn Tiến Đ (giới tính nam), sinh ngày 29/11/2006 đã trưởng thành nên không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Hoàng Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng Đ.
2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huỳnh H. Giấy chứng nhận kết số 18-TPHT-2011, quyển số 01-

2011, do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện L, tỉnh H (nay là Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh H) cấp ngày 20/4/2011, không còn giá trị pháp lý.

3. Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng Đ được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thanh T (giới tính nữ), sinh ngày 03/10/2016. Anh Nguyễn Hoàng Đ không yêu cầu chị Nguyễn Thị Huỳnh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị Nguyễn Thị Huỳnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Đối với con chung Nguyễn Tiến Đ (giới tính nam), sinh ngày 29/11/2006 đã trưởng thành nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng Đ phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0008020, lập ngày 11 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Anh Nguyễn Hoàng Đ đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2025). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi các đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND phường Trà Lồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến

